

Phụ lục II
NỘI DUNG, MỨC CHI ĐỀ TỔ CHỨC CÁC KỲ THI CẤP TỈNH:
THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10; THI CÁC LỚP CUỐI CẤP TIẾNG
KHMER; THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH CÁC MÔN VĂN HÓA;
THI CHỌN HỌC SINH GIỎI DỰ THI CẤP QUỐC GIA;
THI NGHỀ PHỔ THÔNG

*(Kèm theo Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

Số TT	Nội dung chi	Mức chi/ Tiền công (1.000đ)	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Hội đồng thi			
	- Chủ tịch Hội đồng	400	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch	350	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký	300	người/ngày	
2	Thành viên Ban Thư ký			
	- Trưởng ban	360	người/ngày	
	- Phó Trưởng ban	320	người/ngày	
	- Ủy viên	230	người/ngày	
3	Thành viên Hội đồng/Ban ra đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	360	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch Thường trực/Phó Trưởng ban Thường trực	320	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch/Phó ban	320	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ, phục vụ vòng trong (24/24h)	230	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký, bảo vệ vòng ngoài	200	người/ngày	
4	Thành viên Hội đồng/Ban in sao đề thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	360	người/ngày	

Số TT	Nội dung chi	Mức chi/ Tiền công (1.000đ)	Đơn vị tính	Ghi chú
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	320	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký, công an, bảo vệ, phục vụ làm việc cách ly (vòng trong)	230	người/ngày	
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ vòng ngoài	200	người/ngày	
	- Thành viên bộ phận vận chuyển đề thi	230	người/ngày	
5	Thành viên Hội đồng/Ban Coi thi			
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	360	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	320	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	320	người/ngày	
	- Trưởng điểm	320	người/ngày	
	- Phó trưởng điểm	230	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký, giám thị/cán bộ coi thi, kỹ thuật viên, công an vòng trong	230	người/ngày	
	- Công an, bảo vệ vòng ngoài, phục vụ, y tế	200	người/ngày	
6	Thành viên Ban/Tổ làm phách			
	- Trưởng ban/Tổ trưởng	360	người/ngày	
	- Phó Trưởng ban/Tổ phó	320	người/ngày	
	- Ủy viên, thư ký, phục vụ, công an làm việc cách ly (vòng trong)	230	người/ngày	
	- Nhân viên phục vụ, bảo vệ vòng ngoài	200	người/ngày	
7	Thành viên các Hội đồng/Ban chấm thi: Hội đồng/Ban Chấm thi tự luận; Hội đồng/Ban Chấm thi trắc nghiệm; Hội đồng/Ban phúc khảo tự luận; Hội đồng/Ban phúc khảo trắc nghiệm; Hội đồng/Ban Chấm thẩm định bài thi			

Số TT	Nội dung chi	Mức chi/ Tiền công (1.000đ)	Đơn vị tính	Ghi chú
	- Chủ tịch Hội đồng/Trưởng ban	360	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng/Phó Trưởng ban Thường trực	320	người/ngày	
	- Phó Chủ tịch Hội đồng/Phó Trưởng ban	320	người/ngày	
	- Ủy viên/cán bộ chấm thi, thư ký, kỹ thuật viên	230	người/ngày	
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo	230	người/ngày	
	- Chi cho cán bộ chấm thẩm định bài thi	230	người/ngày	
	- Chi cho cán bộ chấm phúc khảo bài thi học sinh giỏi	230	người/ngày	
	- Nhân viên phục vụ, công an, bảo vệ	200	người/ngày	
8	Tiền công ra đề thi			
	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>			
	- Chủ trì	270	người/ngày	
	- Các thành viên	180	người/ngày	
9	Tiền công ra đề đề xuất đối với đề tự luận			
	- Đề thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh	180	Đề theo phân môn	
	- Đề thi chọn học sinh giỏi vào đội tuyển tham dự kỳ thi học sinh giỏi quốc gia	180	Đề theo phân môn	
10	Tiền công ra đề thi chính thức và dự bị kèm đáp án, biểu điểm			
	- Đề tự luận	440	người/ngày	
	- Đề trắc nghiệm	440	người/ngày	
	- Đề thi nói	440	người/ngày	

Số TT	Nội dung chi	Mức chi/ Tiền công (1.000đ)	Đơn vị tính	Ghi chú
	- Đề thi chọn học sinh giỏi vòng tỉnh	650	người/ngày	
11	Tiền công xây dựng ngân hàng câu hỏi thi			
11.1	<i>Tiền công xây dựng và phê duyệt ma trận đề thi và bản đặc tả đề thi</i>			
	- Chủ trì	270	người/ngày	
	- Thành viên	180	người/ngày	
11.2	<i>Tiền công đối với câu hỏi</i>			
	- Tiền công soạn thảo câu hỏi thô	35	Câu	
	- Tiền công rà soát, chọn lọc, thẩm định và biên tập câu hỏi	30	Câu	
	- Tiền công chỉnh sửa câu hỏi sau thử nghiệm	25	Đồng/câu	
	- Tiền công chỉnh sửa lại các câu hỏi sau khi thử nghiệm đề thi	18	Đồng/câu	
	- Tiền công rà soát, lựa chọn và nhập các câu hỏi vào ngân hàng câu hỏi thi theo hướng chuẩn hóa	5	Đồng/câu	
11.3	<i>Tiền công thuê chuyên gia định cỡ câu trắc nghiệm</i>			
	- Chủ trì	270	người/ngày	
	- Thành viên	180	người/ngày	
12	Tiền công chấm thi:			
	- Bài thi tự luận, bài thi nói và bài thực hành thi học sinh giỏi (tối thiểu 4 bài/ngày/người)	180	người/ngày	
	- Tuyển sinh các lớp đầu cấp, ngữ văn Khmer (tối thiểu 12 bài/ngày/người)	180	người/ngày	
	- Thi lập đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia (tối thiểu 4 bài/ngày/người)	180	người/ngày	

Số TT	Nội dung chi	Mức chi/ Tiền công (1.000đ)	Đơn vị tính	Ghi chú
	- Chi chấm trắc nghiệm (tối thiểu chấm 230 bài/ngày/người)	180	người/ngày	
13	Chi bồi dưỡng dạy học sinh giỏi vòng tỉnh, bồi dưỡng lựa chọn đội tuyển dự thi vào đội tuyển học sinh giỏi dự thi cấp quốc gia	150	Tiết	
14	Tiền công chi cho công tác thanh tra, kiểm tra trước, trong và sau khi thi (áp dụng đối với thanh tra kiêm nhiệm)			
	- Trưởng đoàn thanh tra	360	người/ngày	
	- Phó trưởng đoàn thanh tra	320	người/ngày	
	- Thành viên, thư ký đoàn thanh tra	230	người/ngày	
15	Tiền ăn, giải khát giữa giờ cho thành viên ra đề, in sao đề và làm phách trong thời gian cách ly tập trung	Thực hiện theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh		
16	Tiền ăn, giải khát giữa giờ cho học sinh tập huấn trong đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp quốc gia	Thực hiện theo Nghị quyết số 48/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh		